

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn;
nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Hoạch.
2. Ông Nguyễn Huy Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tạ Thị P, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số 61 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà P và ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Tạ Thị P trình bày:** Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/3/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà và ông T đã sống ly thân 02 năm

nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn xin ly hôn với ông T.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông T có 02 người con chung tên Nguyễn Tạ Ngọc L, sinh ngày 22/10/2011 và Nguyễn Tạ Ngọc Q, sinh ngày 10/3/2015. Khi ly hôn, bà đồng ý giao các con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời bà sẽ không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:**
Ông và bà Tạ Thị P kết hôn với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông và bà P đã sống ly thân 02 năm nay. Nay bà P xin ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà P có 02 người con chung tên Nguyễn Tạ Ngọc L, sinh ngày 22/10/2011 và Nguyễn Tạ Ngọc Q, sinh ngày 10/3/2015. Khi ly hôn, ông đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Tạm thời ông yêu cầu bà P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng).

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tạ Thị P. Cho bà P được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Bà P và ông T có 02 người con chung tên Nguyễn Tạ Ngọc L, sinh ngày 22/10/2011 và Nguyễn Tạ Ngọc Q, sinh ngày 10/3/2015. Giao cháu L và cháu Q cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời bà P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Tạ Ngọc L và cháu Nguyễn Tạ Ngọc Q đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tổ tụng:

[1.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Bà Tạ Thị P và ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị P và ông Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2011 và đã được Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà P, ông T xác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay nên bà P xin ly hôn thì ông T cũng đồng ý. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà P được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà P và ông T có 02 người con chung tên Nguyễn Tạ Ngọc L, sinh ngày 22/10/2011 và Nguyễn Tạ Ngọc Q, sinh ngày 10/3/2015. Hiện cháu L và cháu Q đều đang sống với ông T, cháu L cũng có nguyện vọng tiếp tục được ở với ông T. Bà P và ông T cũng đã thống nhất giao cháu L và cháu Q cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do đó giao cháu L và cháu Q cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P có ý kiến tạm thời sẽ không cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, ông T yêu cầu bà P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng). Xét mức chi phí trung bình để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và nhu cầu thiết yếu hiện nay thì việc ông T yêu cầu bà P có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng) là có cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của ông T, buộc bà P phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Tạ Ngọc L và cháu Nguyễn Tạ Ngọc Q đủ 18 tuổi.

Bà Tạ Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi

người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Tạ Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Tạ Ngọc L, sinh ngày 22/10/2011 và Nguyễn Tạ Ngọc Q, sinh ngày 10/3/2015 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà Tạ Thị P phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Tạ Ngọc L và cháu Nguyễn Tạ Ngọc Q đủ 18 tuổi.

Bà Tạ Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng trên, nếu bà Tạ Thị P chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Tạ Thị P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0007136 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà P phải tiếp tục nộp 300.000 đồng tiền án

phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà P, ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã S, huyện T,
tỉnh Đồng Nai.
- (Giấy CNKH số 36, ngày 11/3/2011);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa